

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỦ ĐỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **678** /BV-VTTBYT
V/v yêu cầu báo giá.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **03** tháng **10** năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư y tế tiêu hao bổ sung năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Bà Nguyễn Thị Thanh Đan Số điện thoại: 028 22444167
- Cách thức tiếp nhận báo giá: gửi đồng thời bản mềm và bản cứng (bản giấy).
 - Nhận bản mềm qua email: phongvattutbyt2025@gmail.com (gửi đúng địa chỉ email, không gửi mail khác)
 - Nhận trực tiếp bản giấy tại địa chỉ: Phòng Vật tư, thiết bị y tế (Phòng 105), Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức – Số 14 Phú Châu, Phường Tam Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh. (Địa chỉ cũ : Số 14 Phú Châu, Phường Tam Phú, Thành phố Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh).
- Thời gian nhận hồ sơ chào giá: từ ngày 03 tháng 10 năm 2025 đến hết ngày 14 tháng 10 năm 2025.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục vật tư y tế: Liên hệ theo thông tin người tiếp nhận chào giá hoặc tải danh mục tại website bệnh viện: <https://benhvienthuduc.vn>
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức - Số 29 Phú Châu, Phường Tam Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Yêu cầu về chào giá: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bệnh viện.
- Yêu cầu khác:
Hồ sơ chào giá của nhà cung cấp bao gồm các tài liệu sau:
 - + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà cung cấp theo mẫu bệnh viện (có ký tên, đóng dấu);
 - + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà cung cấp;
 - + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác;
 - + Các thông tin khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Các nhà thầu;
- Lưu: VT, P.VTTBYT, (Đ,2b).

GIÁM ĐỐC

TS.BS. Vũ Trí Thanh

DANH MỤC HÀNG HÓA MUA SẴM VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO BỔ SUNG NĂM 2025

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số 678/BV-VTTBYT ngày 03 tháng 10 năm 2025)

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số đề xuất
1	2	3	4	5	6
1	Băng dính có gạc, có rãnh	- Băng vải không dệt (Elastic Non-woven fabric) màu nâu hoặc màu trắng, co giãn, thông thoáng, mềm mại, không gây kích ứng da. - Thiết kế hình chữ U - Kích thước: 6cm x 7cm, bốn góc bo tròn tránh bung mép - Kích thước miếng gạc 1.5cm x 2.5cm, thấm hút dịch, cố định, chen chắn chỗ kim luồn, phủ keo Acrylic an toàn cho mọi loại da - Trên lớp giấy bảo vệ có thêm 2 miếng băng dán giúp cố định chắc dây truyền. - Tiệt trùng từng miếng E.O Gas - Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA		Miếng/Cái	5,000.00
2	Băng đựng hóa chất	- Băng đựng hóa chất H2O2 dùng cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp STERRAD 100S - Thành phần: H2O2 ≥50% - Tương thích với máy STERRAD 100S - Đạt các tiêu chuẩn chất lượng : ISO/CE/FDA		Băng	500.00
3	Băng gạc cân bằng ẩm tối ưu 10x10 cm	- Băng xốp polyurethane có ≥ 3 lớp, không có viền băng keo - Siêu thấm hút dịch tiết, duy trì độ ẩm tối ưu cho vết thương. - Tiệt trùng từng miếng - kích thước 10x10	Hộp 5 miếng	Miếng	200.00
4	Băng gạc cân bằng ẩm tối ưu, 15x15cm	- Băng xốp polyurethane có ≥ 3 lớp, không có viền băng keo - Siêu thấm hút dịch tiết, duy trì độ ẩm tối ưu cho vết thương. - Tiệt trùng từng miếng - kích thước 15x15	Hộp/ 5 miếng	Miếng	100.00
5	Băng phim trong suốt vô trùng, có rãnh kim luồn	- Băng dính trong suốt cố định kim luồn ngoại biên, dành cho người lớn. - Màng bán thấm trong suốt bằng Polyurethane có phủ keo dán. - Kích thước: + Chiều rộng: từ 6 cm đến 7 cm. + Chiều dài: từ 7 cm đến 7.5 cm. - Đặc tính: ngăn cản nước, vi khuẩn - Các góc băng dính bo tròn, rãnh xẻ sâu phù hợp các loại kim luồn. - Có khung viền giấy. - Có nhãn ghi chú ngày giờ dán băng. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE		Miếng/ Cái/ Chiếc	1,000.00
6	Băng vết thương tạo gel kháng khuẩn 2cm x 45cm	- Băng cấu tạo bằng sợi polyvinyl alcohol, tẩm bạc sunfat toàn phần, giúp khóa dịch tiết, hóa gel khi tiếp xúc dịch tiết, không rã trong vết thương. - Kích thước 2cm x 45 cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE.		Miếng/ Cái/ Chiếc	30.00
7	Băng xốp không có viền băng keo 15cmx20cm	- Thành phần làm từ các chất liệu có khả năng thấm hút và kháng khuẩn cao - Lõi siêu thấm hút có thể hấp thu 20 lần trọng lượng của chính nó. - Không dính vào vết thương khi tháo băng - Vô trùng - Kích thước: 15cm x 20cm		Miếng/ Cái/ Chiếc	300.00
8	Bao trùm kính hiển vi	- Dùng để bao kính vi phẫu - Kích thước 122cm x 209cm	Cái	Cái	50.00
9	Bình dẫn lưu vết thương	- Dùng dẫn lưu vết thương - Bao gồm: + Bình 3 lò xo, chất liệu: nhựa PVC nguyên chất trong y tế, không chứa Latex. + Ống nhựa PVC + Đầu nối hình chữ Y, + Ống dẫn có Trocar bằng thép không gỉ. + Có Van Anti-Reflux. - Thiết kế tối ưu hạn chế tối thiểu gập gãy - Dung tích: 200ml - Tiệt trùng. - Tiêu chuẩn ISO, CE.		Cái/ Chiếc/ Bình	660.00

10	Bộ catheter chạy thận	- Catheter chạy thận nhân tạo 12F dài 20cm - Bao gồm: - Catheter dây nối thẳng làm bằng vật liệu polyurethan, tương thích sinh học, không latex. - Dây dẫn đầu J 0.038" x 60cm - 01 cây nong 8F x 10cm / 10F x 14cm - 01 cây nong 12F x 15cm - Kim Y dẫn đường 18G x 7cm - 02 cái bơm tiêm - Dao mổ - 02 cái nắp Heparin - Tốc độ Tĩnh mạch $\geq 285\text{ml/min}$ - Tốc độ Động mạch $\geq 285\text{ml/min}$ - Tiêu chuẩn ISO, CE		Bộ	160.00
11	Bộ catheter chích động mạch 20G/80mm	- Bộ catheter động mạch theo dõi huyết áp xâm lấn và lấy máu. - Kim bằng thép không gỉ, kích cỡ 20G, dài 80mm - Cannula 0.8 -> 0.95G, dài 50mm ± 2 - Dây dẫn đường bằng thép không gỉ, dài 25cm ± 2 - Catheter bằng FEP - Khóa luer lock để cố định - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE / FDA		Bộ	500.00
12	Bộ catheter dẫn lưu chủ động dịch khoang màng phổi 3 trong 1	- Bộ dẫn lưu chủ động dịch màng phổi 3 trong 1 dùng một lần dùng trong điều trị tràn dịch màng phổi kéo dài. - Bộ dụng cụ gồm: + Bộ đặt ống dẫn lưu với catheter dẫn lưu 15.5Fr silicone, dài 66 cm có van dẫn lưu một chiều an toàn kín + Khớp nối Polyester, có đường hiển thị + Kim chọc + Dây dẫn hướng guidewire đầu chữ J 60 cm + Ống mở đường 16 Fr có nắp van xé được (chiều dài dilator 13.7 cm, chiều dài sheath 10 cm) + Que luồn tunneler + Nút cấm kim + Bơm tiêm 10 ml + Dây dẫn lưu có kẹp con lăn với đầu kết nối có khoá, + Kim 17G x 2.5 cm, adapter 5in1, nắp van + Bộ băng bó cố định dây dẫn lưu ngoài da với tấm đệm catheter + Gạc 10.2cm x 10.2cm (x6), miếng dán tự dính bảo vệ vùng can thiệp.		Bộ	20.00
13	Bộ catheter đường hầm dùng trong lọc máu dài hạn	- Catheter dùng trong lọc máu dài hạn. - Chất liệu Catheter làm bằng polyurethane chiều dài từ đầu tip đến cuff là 19cm - 27cm; - Đường kính 14.5Fr - Bộ Catheter gồm: + 01 thanh luồn catheter 15Fr có van khóa khí tự động, + 01 cây nong 10-12Fr và 01 cây nong 8Fr, 01 Stylet (tùy chọn) + 01 cây tạo đường hầm + 02 nắp đậy/nút chặn + 01 dây guidewire 0.038" + 01 kim dò 18G + Dao mổ + 02 băng gạc 2x2 Inch - Đầu catheter thiết kế đối xứng hạn chế sự tái lọc, tỷ lệ tái lọc bằng hoặc dưới 1%; trên 4 lỗ bên, van khóa khí tự động ngăn ngừa thuyên tắc khí và máu trào ngược. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).		Bộ	30.00
14	Bộ dẫn lưu áp lực trung bình 400ml	- Dung tích 400ml, áp lực 900mbar - Chất liệu: PVC - Có vạch chia mức dịch dẫn lưu; - Bao gồm: + 01 vacuum + 01 drain, chiều dài ống drain 800mm + 01 trocar - Ống nối dài 125cm - Kết nối dây dẫn lưu redon và dây nối bằng khóa universal; - Kết nối bình dẫn lưu và dây nối bằng khóa large lock connector - Tiệt trùng. - Tiêu chuẩn ISO, CE.		Bộ	600.00

15	Bộ đo huyết áp xâm lấn 1 nòng	- Bộ dẫn truyền cảm ứng 1 đường tích hợp DPT dùng để theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn liên tục cho kết quả đọc chính xác, dễ sử dụng. - Bộ gồm: + 1 đoạn dây có đường sọc đỏ chiều dài 180cm và đoạn dây có đường sọc xanh dài 150cm, làm bằng vật liệu PVC không latex. + Khóa 4 ngã nguyên liệu Polycarbonate. + Bộ truyền dịch không lỗ nguyên liệu PVC không DEHP dài 180cm±3cm, + Tương thích với các loại monitor, dây cable		Bộ	200.00
16	Bộ đo huyết áp xâm lấn 2 nòng	- Bộ dẫn truyền cảm ứng 2 đường tích hợp DPT dùng để theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn liên tục cho kết quả đọc chính xác, dễ sử dụng. - Bộ gồm: + 2 đoạn dây (xanh hoặc đỏ) dài 150cm, làm bằng vật liệu PVC không DEHP và không latex. + Khóa 4 ngã (xanh hoặc đỏ) nguyên liệu Polycarbonate. + Dây truyền dịch dài 130cm±3cm, nguyên liệu PVC không DEHP + 2 dây nối, mỗi dây dài 50cm + Buồng nhỏ giọt PVC mềm 80mm, có màng lọc 15micron, đầu nhọn 1 chiều + Co nối M/F - Tương thích với các loại monitor, dây cable - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE.		Cái	100.00
17	Bộ khăn chính hình tổng quát	- Làm bằng vải không dệt SMMMS cao cấp 5 lớp. Khả năng chống thấm cao: chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. - Xung quanh phẫu trường có lớp vải siêu thấm. - Bề mặt xơ vải thấp, độ thoáng khí cao, mềm mại, thoải mái và không gây kích ứng da. -Tiệt trùng bằng khí EO - Tiêu chuẩn: CE, ISO 13485, ASTM F1670 - Bộ khăn gồm : + 1 khăn trải bàn dụng cụ gia cố lớp chống thấm SMMMS 140x200cm; + 1 khăn trải bàn dụng cụ gia cố lớp chống thấm SMMMS 140x160cm; + 4 khăn thấm 30x40cm; + 2 băng keo y tế 9x50cm, + 1 khăn tiếp cận 80x100cm ; + 1 khăn chữ U thấm 200 x 300 cm và băng keo y tế xung quanh chữ U; + 1 khăn chữ U 160x230cm (có băng keo y tế quanh chữ U), + 1 khăn phủ ngang 160x260cm + 1 Bao chỉ dưới 28x85cm, làm từ vải bán thấm, vải 2 lớp, lớp bên trong thấm, lớp bên ngoài không thấm; + 1 Miếng làm sạch đầu dao mổ: 4.5cm x 4.5cm		Bộ	500.00
18	Bộ tiêm truyền thể tích đàn hồi điều chỉnh giọt tự động	- Bơm đàn hồi tự động truyền thuốc hóa trị hay thuốc gây tê, thuốc giảm đau liên tục 48 giờ - Thể tích 250ml. Tốc độ truyền 5 ml/h - Vô cứng giúp không ảnh hưởng tốc độ dòng chảy khi bệnh nhân đè cần. - Có vạch chia thể tích để theo dõi lượng thuốc đã được truyền vào bệnh nhân - Dây truyền làm bằng nhựa PVC không chứa DEHP. Thể tích mỗi dây rất nhỏ, thời gian mỗi nhanh: 32 giây - Bộ lọc khí và lọc hạt 0,2um. - Chứng nhận ISO 13485, CE - Tiệt trùng: EO (bao bì)" - Van back-check ngăn chặn rò rỉ. - Có màng kỵ nước hydrophobic đuổi khí tự động.		Cái/Bộ	800.00
19	Bơm tiêm 10ml đầu xoắn	- Bơm tiêm không kim, đầu xoắn; - Thân bơm tiêm làm bằng chất liệu Polypropylen (PP) trong suốt, vạch chia thể tích rõ ràng, vạch chia bằng ml. -Đầu khóa vặn xoắn ở giữa, có thể gắn kim tiêm hay kết nối với sản phẩm khác (ống dây truyền dịch).. - Pitong làm bằng cao su tổng hợp không Latex có độ đàn hồi chịu nhiệt tốt. - Đóng gói vô khuẩn		Cái	3,000.00
20	Bơm tiêm 1ml dành cho tiêm tiểu đường	- Bơm tiêm tiểu đường, nhỏ. Tiệt trùng - Cỡ kim: 26G, kích thước kim : 0.45x13mm - Tiệt trùng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE.		Cái/ Chiếc	850.00

21	Bơm tiêm 3ml dầu xoắn	- Bơm tiêm không kim, đầu xoắn; - Thân bơm tiêm làm bằng chất liệu Polypropylen (PP) trong suốt, vạch chia thể tích rõ ràng, vạch chia bằng ml. - Đầu khóa vận xoắn ở giữa, có thể gắn kim tiêm hay kết nối với sản phẩm khác (ống dây truyền dịch).. - Pitong làm bằng cao su tổng hợp không Latex có độ đàn hồi chịu nhiệt tốt. - Đóng gói vô khuẩn		Cái/ Chiếc	2,000.00
22	Bơm tiêm truyền áp lực các loại 10ml	- Bơm tiêm có đầu luer lock dùng trong can thiệp mạch máu - Vật liệu làm bằng Polycarbonate chịu áp lực tốt để dàng nhận thấy dòng chảy và bọt khí bên trong. - Có đầu xoay luer loại Fixed Male hoặc Slip - Có 7 màu : Light Green, Purple, Yellow, Red, Dark Green, Light Blue and White. - Loại 10ml - Trên ống tiêm có thể hiện tên được in lên từng loại thuốc trên thân ống theo kích cỡ và màu sắc của ống, giúp giảm sai sót khi sử dụng thuốc. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (tiêu chuẩn châu âu) và FDA-Mỹ	25 cái/ Hộp	Cái	1,000.00
23	Bơm tiêm truyền áp lực các loại, các cỡ	- Bơm tiêm 1ml, 3ml - Bơm tiêm có đầu luer lock dùng trong can thiệp mạch máu - Vật liệu làm bằng Polycarbonate chịu áp lực tốt để dàng nhận thấy dòng chảy và bọt khí bên trong - Có đầu xoay luer loại Fixed Male hoặc Slip - Có 7 màu : Light Green, Purple, Yellow, Red, Dark Green, Light Blue and White. - Trên ống tiêm có thể hiện tên được in lên từng loại thuốc trên thân ống theo kích cỡ và màu sắc của ống, giúp giảm sai sót khi sử dụng thuốc. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (tiêu chuẩn châu âu) và FDA-Mỹ	25 cái/ Hộp	Cái	1,300.00
24	Bóng nong co thắt tâm vị	- Đường kính: 3cm -4cm - Chiều dài: 15cm - 20cm		Cái/ Chiếc/ Bóng	10.00
25	Bóng nong thực quản, tá tràng, đại trực tràng, đường kính bóng khoảng 18 - 20 mm	- Đường kính bóng khoảng 18 - 20 mm - Áp suất bóng khoảng 2 - 8 atm (30 - 120 psi) - Chiều dài catheter ≥ 230 cm - Đường kính catheter ≥ 7 Fr - Có dây dẫn - 3 mức bơm trong khoảng 12mm - 20mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)		Cái	5.00
26	Bột băng vết loét	- Bột băng vết loét cung cấp dinh dưỡng tại chỗ cho vết thương, vết loét, làm lành vết thương, vết loét hờ, - Dạng bột vô trùng, - Khối lượng: 25g hoặc 30g - Tạo môi trường tự nhiên, thúc đẩy quá trình lành thương. - Bột hòa lẫn dịch tiết tạo lớp gel bảo vệ, tạo môi trường ẩm tự nhiên thuận lợi cho sự tăng trưởng mô hạt và tăng sinh biểu mô.		Túi	300.00
27	Cannula động mạch vành đầu rỗng các cỡ	- Cannula động mạch vành, đầu rỗng, với thiết kế thân bằng thép không gỉ, có khóa ở vị trí kết nối. - Các cỡ 10Fr, 12Fr, 14 Fr - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO, CE		Cái/ Chiếc	20.00
28	Cannula tĩnh mạch cánh người lớn các cỡ	- Cannula tĩnh mạch cánh người lớn, thân linh hoạt, chống xoắn, thiết kế đầu nhọn. - Các cỡ 15Fr, 17 Fr, 19Fr, 21 Fr, 23Fr, 25Fr - Đầu nối 3/8" - Kèm bộ dụng cụ mở đường. - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn: ISO, CE		Cái/ Chiếc	5.00
29	Cannula tĩnh mạch đùi nhiều tầng các cỡ	- Cannula tĩnh mạch đùi dùng trong tuần hoàn ngoại cơ thể. - Chất liệu PVC và silicon. - Cỡ từ 19Fr- 21Fr- 25Fr (6.3 - 8.3 mm), với chiều dài đầu tip 23.6 in(60cm), chiều dài tổng cộng 30in(76.2 cm), thành mỏng 0.48 mm, đầu nối 3/8(0.95 cm). - Cannula tĩnh mạch đùi có vòng lò xo chống xoắn, thành mỏng cho dòng chảy cao, đầu tip thích hợp cho kỹ thuật seldinger. kèm bộ kit can thiệp qua da. - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn: ISO, CE		Cái/ Chiếc	5.00
30	Cannula tĩnh mạch hai tầng các cỡ	- Cannula tĩnh mạch hai tầng, thân được thiết kế chống xoắn. - Cỡ gồm: số 36/46 Fr; 32/40Fr - Có nối 1/2" hoặc 3/8" - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn: ISO, CE		Cái/ Chiếc	40.00

31	Cannula tĩnh mạch một tầng đầu thẳng các cỡ	- Cannula tĩnh mạch một tầng đầu thẳng dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể. - Chất liệu chính PVC và silicon. - Kích thước chiều dài tổng cộng 30,5-38,1 cm, các cỡ từ 12Fr-40Fr, co nối 3/8(9,525 mm) - Cannula tĩnh mạch một tầng, đầu thẳng, chống rạn, chống xoắn do có vòng lò xo gia cố, có đánh dấu độ sâu. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO, CE		Cái/ Chiếc	40.00
32	Catheter tạo đường truyền tĩnh mạch trung tâm từ ngoại biên	- Catheter dùng cho trẻ sơ sinh ≤ 1kg. - Đóng gói: - 01 catheter chất liệu PUR: + cỡ 1Fr + dài ≥ 20 cm + Tốc độ truyền dịch 0.7ml/phút + 01 kim dẫn đường cỡ 24G - Tiệt trùng - Tiêu chuẩn chất lượng: CE hoặc FDA		Bộ/ Cái/ Chiếc	60.00
33	Catheter tĩnh mạch trung tâm đặt từ ngoại biên	- Catheter tĩnh mạch trung tâm từ ngoại vi vào tĩnh mạch cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. - Đóng gói: - 1 catheter chất liệu PUR, chiều dài ≥ 30cm, cỡ 2Fr - 1 kim dẫn đường cỡ 20G - 1 thước đo - Tiệt trùng - Tiêu chuẩn chất lượng: CE hoặc FDA - Xuất xứ: Các nước thuộc G7		Bộ/ Cái/ Chiếc	20.00
34	Chỉ khâu phẫu thuật PTFE	- Chỉ khâu không tiêu dây chằng nhân tạo dùng trong phẫu thuật sửa van tim hai lá - Chất liệu chỉ polytetrafluoroethylene (PTFE), số 2/0 - 5/0, dài 75cm. - 2 kim 3/8C hoặc 1/2C dài 13-25mm, đường kính kim 0.24-0.51mm. - Tiêu chuẩn CE.		Tép/Sợi	20.00
35	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp đơn sợi số 7/0, 2 kim tròn 3/8C dài 10mm	- Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 7/0, chỉ dài ≥ 75cm; - 2 kim tròn 3/8C, dài 10mm, kim phủ silicone; - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, EC, FDA.		Tép/Sợi	100.00
36	Chỉ không tan đơn sợi số 5/0, 2 kim tròn 3/8C, dài 13mm	- Chỉ 5/0 không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), chỉ dài ≥ 75cm; - 2 kim tròn 3/8C, chất liệu thép không gỉ, dài 13mm, - Lực căng kéo đứt 7.16N; - Tiêu chuẩn ISO, CE (Châu Âu), hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	300.00
37	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon số 7/0, kim tam giác 3/8C	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon số 7/0, dài ≥ 75 cm - Kim tam giác 3/8C, dài 13 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA hoặc CE (tiêu chuẩn Châu Âu)		Tép/Sợi	134.00
38	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 2/0, 2 kim thẳng dài 70mm	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 2/0, dài 75cm - 2 kim thẳng bằng hợp kim Ethalloy, dài 70mm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	350.00
39	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 4/0, 2 kim tròn đầu nhọn 1/2C	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 4/0, dài 90cm - Chất liệu: Polypropylene + Polyethylene (95/5) - 2 kim tròn đầu nhọn 1/2C, dài 22mm, kim phủ silicone - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	324.00
40	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi Silk 1/0, kim tròn, 3/8C, dài 18mm	- Chỉ không tan tự nhiên đa sợi Silk số 1/0 - Chiều dài chỉ 75 cm - Kim tròn 3/8C, dài 18 mm		Tép/Sợi	700.00
41	Chỉ phẫu thuật tổng hợp đơn sợi không tiêu số 5/0, 2 kim tròn 1/2C, dài 11mm	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 5/0, dài ≥ 60cm - Chất liệu: polypropylene - 2 kim tròn 1/2C, dài 11mm		Tép/Sợi	50.00
42	Chỉ tan cực chậm đơn sợi số 1, kim tròn 1/2C, dài 40mm	- Chỉ tan cực chậm đơn sợi số 1, chỉ dài 90cm - Chất liệu Poly - 4 - hydroxybutyrate - Kim tròn 1/2 vòng tròn, kim tròn dài 40mm, làm bằng thép không gỉ, phủ silicon. - Đóng gói tiệt trùng - Tiêu chuẩn FDA hoặc EC, ISO.		Tép/Sợi	1,212.00

43	Chỉ tan nhanh tổng hợp đơn sợi Glyconate số 4/0, kim hình thang dài 19mm	- Chỉ tan nhanh tổng hợp đơn sợi Glyconate số 4/0, chỉ dài 45cm, - Chất liệu: Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) - Thân kim hình thang có khắc vi mô, đầu kim vi điểm dài 19mm, làm bằng thép không gỉ 300, phủ silicone. - Lực căng kéo nút thắt 17.87N. - Sức căng kéo giảm 50% sau 6-7 ngày, - Tan hoàn toàn sau từ 56 ngày. - Tiêu chuẩn FDA hoặc EC, ISO.		Tép/Sợi	100.00
44	Chỉ tan tổng hợp đa sợi số 3/0, kim tròn 1/2C 26mm	- Chỉ tan tổng hợp, đa sợi số 3/0 dài ≥ 75cm - Chất liệu: Lactomer 9-1 gồm glycolic và lactide được bao phủ bởi calcium stearoyl lactylate; - Kim tròn đầu nhọn 1/2C dài 26mm, bằng thép không gỉ, kim được phủ silicon, sắc bén - Tiêu chuẩn CE, ISO, FDA		Tép/Sợi	1,562.00
45	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi 4/0, kim tròn 1/2C, dài 22mm	- Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 4/0, chỉ dài 70cm; - Chất liệu: Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) - Kim tròn 1/2C, dài 22mm, phủ silicone. - Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA.		Tép/Sợi	520.00
46	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi có gai số 4/0, kim tròn 1/2C, dài 17mm	- Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 4/0 - Chất liệu: Glycomer 631 hoặc tương đương, có gai, một đầu có vòng không cần buộc. - Chiều dài chỉ 15cm và 30cm; - Tan hoàn toàn 90-110 ngày. - Kim tròn đầu tròn 1/2C dài 17mm, phủ Silicon - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO, FDA		Tép/Sợi	150.00
47	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate số 3/0, kim tròn 1/2C, dài 22mm	- Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 3/0, chỉ dài ≥ 70cm - Chất liệu: Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) hoặc Polypropylene - Tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày. - Kim tròn 1/2C dài 22mm, làm bằng thép không gỉ, phủ silicone; - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, EC (Châu Âu), hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	4,250.00
48	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 1/0 dài 90cm, kim tròn 1/2C dài 40mm	- Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 1/0, chỉ dài 90cm; - Chất liệu: Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) hoặc tương đương ; - Sức căng kéo giảm 50% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày. - Kim tròn 1/2C dài 40mm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE (Châu Âu), hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	1,800.00
49	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 5/0, kim tròn 1/2C, dài 17mm	- Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 5/0, chỉ dài 70cm; - Chất liệu: Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) - Kim tròn 1/2C, dài 17mm, phủ silicone. - Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn ISO, CE (Châu Âu), hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	200.00
50	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 6/0, kim tròn 1/2C, dài 17mm	- Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 6/0, chỉ dài 70cm; - Chất liệu: Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) - Kim tròn 1/2C, dài 17mm, phủ silicone. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép / sợi	Tép / sợi	60.00
51	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 6/0, kim tròn 1/2C, dài 70cm	- Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 6/0, chỉ dài trong khoảng từ 70cm -90cm - Chất liệu: Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) hoặc tương đương - Tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày. - Kim tròn 1/2C dài 13mm, làm bằng thép không gỉ, phủ silicone; - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu),FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	72.00
52	Chỉ thép điện cực đa sợi số 3/0, gồm 1 kim tròn 1/2C và 1 kim thẳng	- Chỉ thép điện cực đa sợi, số 3/0 , dài 60cm (dùng trong tạo nhịp tim), phủ PTFE poly hoặc FEP poly - Gồm 2 kim: 1 kim tròn đầu tròn 1/2C dài 17mm và 1 kim thẳng dài 88mm - Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA.		Tép/Sợi	100.00
53	Đai Desault	- Chất liệu cotton hoặc vải không dệt, thông thoáng khí, dễ điều chỉnh, đảm bảo tính chắc chắn, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng - Bao gồm cả trái và phải		Cái	200.00
54	Đầu col có lọc 10 -20 µL vô trùng	- Đầu côn có màng lọc 10µl - 20µl dùng cho xét nghiệm sinh học phân tử, huyết thanh - Chất liệu nhựa, có lọc, vô trùng - Loại dài từ 7cm - 9cm		Hộp	110.00

55	Đầu col có lọc 200 µL vô trùng	- Đầu côn có màng lọc 200µl dùng cho xét nghiệm sinh học phân tử, huyết thanh - Chất liệu nhựa, có lọc, vô trùng - Chiều dài trong khoảng 6.8cm -9.2 cm	96 cái/Hộp	Hộp	260.00
56	Ống thông dạ dày	- Có cán quang dọc thân ống, vật liệu PVC mềm có độ đàn hồi phù hợp. - Có vạch đánh dấu chiều dài trên thân ống - Có từ 2 đến 4 mắt phụ (2 đến 4 lỗ) - Các số: 6FR, 8FR, 10FR, 12FR, 14FR, 16FR - Chiều dài các cỡ - Tiệt trùng.		Cái/ Chiếc	3,160.00
57	Dây garô	Chất liệu: có chứa sợi cotton		Cái	435.00
58	Dây garô có khóa	- Dây garô có khóa nhựa - Chất liệu: Thun co giãn tốt		Cái	358.00
59	Dây oxy 1 nhánh 8Fr	- Chất liệu nhựa y tế, mềm dẻo và trơn láng, phù hợp với việc dẫn khí oxy cung cấp cho bệnh nhân - Chiều dài: 40cm - Được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ từng cái. - Cỡ 8Fr		Sợi	300.00
60	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật nhãn khoa 2%	- Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật nhãn khoa 2% - Thành phần Hydroxypropyl methylcellulose nồng độ 2% - Thể tích ống 2ml - Độ nhớt: 4.500 - 5.500 mPa.s - Độ thẩm thấu: 250-400 mOsm/kg - Trọng lượng phân tử >80.000 daltons - Độ pH: 6.8 - 7.4 - Khử trùng bằng khí EO		Cái	400.00
61	Dụng cụ pha thuốc	Dụng cụ dùng để pha thuốc, rút thuốc nhiều lần. Có 2 màng lọc: lọc không khí và lọc tiểu phân - Có van một chiều - Tiêu chuẩn: ISO, EC		Cái	50.00
62	Dung dịch hỗ trợ điều trị chống hăm, loét	Dung dịch hỗ trợ điều trị chống hăm, loét - Dạng Polymer, hình thành dạng film mỏng trong suốt trên da. - Duy trì và tác dụng kéo dài lên tới 72 giờ. - Đóng gói vô khuẩn riêng từng chai		Chai	100.00
63	Gạc dẫn lưu tiệt trùng 1cm x 200cm x 4 lớp	- Chất liệu vải không dệt, thấm hút tốt; - Kích thước: 1cmx200cm, dày 4 lớp và được quấn lại thành cuộn - Đóng gói tiệt khuẩn		Cuộn	6,060.00
64	Gạc đặt xung quanh ống mở khí quản	- Cấu tạo gồm 3 lớp: + Lớp tiếp xúc với vết thương bằng sợi phủ nhôm, tạo độ nhẵn bóng, không dính vết thương, giúp dịch tiết nhanh chóng thấm vào lớp thứ 2. + Lớp thứ 2 hút dịch tiết và giữ lại. + Lớp thứ 3 là lớp vật liệu mỏng không dệt, tạo độ thoáng và thoát hơi - Dùng cho ống mở khí quản có đường kính ống là 12 - 19mm (31 - 50Fr). - Kích thước gạc: 8x9 cm - Vô Trùng		Miếng	550.00
65	Gạc hút dịch không dính vết thương	- Thành phần: + Lõi thấm hút: 80% viscose, 20% polyester + Phim: polyethylene - Có khả năng thấm hút cao được bao phủ cả hai mặt bằng màng polyetylen đục lỗ mịn. - Ít dính vết thương - Vô trùng		Miếng	150.00
66	Gạc hút dịch thẳng đứng có các sợi Alginate bạc 10cmx10cm	- Thành phần: sợi calcium alginate, các sợi Alginate bạc - Dùng cho các vết thương nông hoặc sâu, dịch tiết nhiều, đã bị nhiễm trùng hoặc có nguy cơ nhiễm trùng - Thấm hút dịch theo chiều thẳng đứng. - Kích cỡ: 10cm x 10cm - Đóng gói tiệt trùng		Miếng	100.00
67	Gạc hút dịch thẳng đứng tiệt khuẩn 10cm x10cm	- Thành phần 80% Cellulose Ethyl Sulfonate Fibre , 20% Cellulose Fibre - Được khử trùng bằng chiếu xạ gamma - Tạo thành một loại gel khi tiếp xúc với dịch tiết của vết thương, có tác dụng giữ lại vi trùng trong băng; - Kích thước: 10cm x10 cm - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, EC		Miếng/ Cái/ Chiếc	300.00
68	Gạc thấm dịch ruột thừa có cán quang	- Gạc thấm dịch ruột thừa có cán quang - Chất liệu: vải không dệt, thấm nước tốt - Kích thước: 2cm x 25cm (±5cm), dày 6 lớp - Có dính sợi cán quang bên trong miếng gạc.		Miếng	10,000.00

69	Gạc vô định hình	- Lớp Hydrogel: hàm lượng nước cao, khoảng 70%; polyime acrylic khoảng 30% - Màng film trong suốt làm từ polyetylen - Chất màu trắng làm từ polyetylen - Lưới màng màu xanh làm từ polyetylen - Vô trùng		Miếng	150.00
70	Găng phẫu thuật tiết trùng các cỡ	Chất liệu: Ché tạo từ latex cao su tự nhiên Có phủ lớp bột. Hàm lượng bột đạt tiêu chuẩn USP và FDA. Kích thước: Size Từ 6.0 đến 7.5 - Cường lực khi đứt: Trước khi lão hóa: $\geq 12,5N$, Sau lão hóa: $\geq 9,5N$. - Độ giãn đứt: Trước lão hóa: $\geq 700\%$, Sau lão hóa: $\geq 550\%$. - Đóng gói: 1 đôi/gói, tiết trùng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; ISO 10282:2014		Đôi	396,130.00
71	Gel bôi vết thương	- Bột băng vết loét giúp làm lành vết thương, vết loét - Dạng gel - Khối lượng: 14g hoặc 15g - Chứa chất giữ ẩm để duy trì môi trường ẩm, tốt cho các vết thương loét khô, tạo điều kiện mô hạt phát triển và tăng sinh biểu mô.		Tuýp	100.00
72	Dây giúp thở	- Chất liệu PVC y tế - Dài ống 1.2 -1.6m, ống gọn sóng - Túi trữ 2L và van APL người lớn - Đóng gói vô trùng		Cái	30.00
73	Keo sinh học vá mạch máu và màng não 5ml	- Thành phần: Là loại protein hydrogel chứa BSA và 65% nước, được tạo thành từ huyết thanh Albumin bò (BSA) (45%) và glutaraldehyde (10%). - Thể tích: 5ml - Đóng gói tiết trùng, bao gồm 1 tuýp 5ml keo và 4 đầu bơm keo		Tuýp	5.00
74	Khăn phẫu thuật có lỗ	- Khăn lỗ chất liệu vải không dệt, 43gsm ($\pm 3gsm$) - Kích thước 50x50cm - Lỗ hình tròn - Tiết khuẩn từng cái		Cái	8,930.00
75	Khẩu trang N95	- Khẩu trang N95, không van - Vật liệu lọc an toàn hiệu quả và thiết kế tiện dụng - Có lớp Carbon hoạt tính chống mùi, chống bụi, phòng độc dùng một lần an toàn vượt trội. - Có kẹp mũi. - Kháng nước - Dây nịt đầu đàn hồi dễ điều chỉnh		Cái	2,960.00
76	Kim chọc hút tủy xương	- Kim chọc hút tủy xương dùng một lần - Cỡ kim: 16G - Có nút xoay điều chỉnh độ sâu - Có thang vạch trên thân kim - Đầu kim cannula được mài sắc kiểu 3 cạnh - Đầu nối Luer chuẩn kết nối với xylanh		Cái	205.00
77	Kim luồn tĩnh mạch cao cấp	- Kim luồn loại không cánh, không cửa. - Catheter bằng chất liệu ETFE. - Khoang chứa máu trong suốt - Đóng gói tiết trùng từng cái - Tiêu chuẩn ISO 9002		Cái	2,330.00
78	Kim dùng cho buồng tiêm dưới da	- Kim không có lõi: Xử lý đặc biệt đầu kim để tránh tắc kim, chất liệu SUS 304 - Đầu nối Luer lock, dây nối dài 100mm. Khóa áp lực ngăn máu chảy ngược. - Kim 20G (màu vàng), 22G (màu đen) dài 19mm/25mm. - Đường kính kim: + 20G (0.90 mm) + 22G (0.70 mm) - Lực xuyên nhỏ 0,2-0.4 kgf, phủ silicone ít đau và ít tổn thương. Chịu áp lực 300PSI - Đầu bảo vệ an toàn kích hoạt nhẹ nhàng. Có tiếng "click" hoặc cảm nhận xúc giác - Màu sắc chỉ báo khóa an toàn - Dễ cố định, hệ thống kín, nhỏ gọn - Không Latex, không DEHP - Tiết trùng - Chứng nhận ISO, FDA		Cái	700.00

79	Kim luồng có cánh, không cửa 24G	Kim luồng tĩnh mạch có đầu bảo vệ bằng kim loại. - Đầu kim được thiết kế với 3 mặt vát giúp đạt được độ bén tối đa. - Chất liệu: + Một đầu được làm từ Cathether nhựa. + Kim làm từ chất liệu FEP-Teflon. - Kim luồng có cánh, không cửa - Đường kính: 0.7mm - Chiều dài kim: ≥ 19mm - Kích cỡ : 24G - Tiệt trùng - Tiêu chuẩn chất lượng: CE		Cái	12,550.00
80	Kim luồng tĩnh mạch an toàn có cánh có cổng các cỡ	Kim luồng tĩnh mạch an toàn, có cánh, có cổng tiêm thuốc. - Kích thước: 18G, 20G, 22G, 24G - Đầu an toàn bằng thép không gỉ. Ống thông FEP, có 4 vạch cân quang, phủ silicon. Kim bằng thép không gỉ. Kim có thiết kế 3 mặt vát. - Thân kim được làm từ nhựa y tế. Ống lót bằng nhựa y tế. Buồng chặn có màng vi lọc kháng nước. - Thời gian lưu kim ≥ 72 giờ. - Tiệt trùng - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA		Cái	204,830.00
81	Kim luồng tĩnh mạch không cánh, không cổng	Kim luồng tĩnh mạch không cánh, không cổng, dùng chọc dò ổ bụng - Chất liệu: FEP polymer, DEHP free - Kích cỡ 16G, chiều dài 5.25 in - Đường kính ngoài 1.7 mm, Chiều dài catheter 133 mm - Dòng chảy 108 ml/mm - Vô trùng - Đạt chứng nhận ISO, CE	Hộp 10 cây	Cây	200.00
82	Kim sinh thiết (phụ kiện sử dụng cho máy sinh thiết chân không vút). Kích thước 8G	- Dùng 1 lần cho điều trị 1 khối u - Kích thước kim: 8G - Kiểu: mũi vát, - Chất liệu thép không gỉ, vỏ ngoài và vật liệu bên trong bằng nhựa ABS, PC và silicon - Chiều dài: 360mm - 400mm - Chiều dài mũi kim: 100mm - 120mm. - Tiệt trùng.		Cái	25.00
83	Lammen chữ nhật	- Kính phủ, hình chữ nhật, trong suốt - Kích thước 24 mm x 55 mm (± 5) - Dày 0.13mm - 0.17 mm"	Hộp/100 cái	Hộp	60.00
84	Lọ vô trùng lấy mẫu	- Lọ vô trùng dùng cho xét nghiệm nuôi cấy vi khuẩn - Chất liệu: nhựa y tế/Polypropylen/nhựa PS/nhựa PP nguyên sinh - Thể tích trong khoảng: 30ml- 60ml - Tiệt trùng từng cái.		Lọ	10,470.00
85	Lọc khuẩn làm ẩm sơ sinh cao cấp	- Hiệu suất lọc vi khuẩn: $\geq 99.9985\%$ - Hiệu suất lọc vi rút: $> 99.975\%$ - Khoảng chết: ≤ 10ml - Vật liệu màng lọc : Foam PU tĩnh điện tổng hợp/ Polypropylene - Tiệt trùng từng cái.		Cái	80.00
86	Lưới lọc huyết khối tĩnh mạch chủ đặt vĩnh viễn	- Lưới lọc huyết khối tĩnh mạch chủ dưới không có tính sắt từ, tương thích MRI và dễ dàng quan sát dưới tia X. - Chiều dài 44 mm, độ mở rộng 42 mm thích hợp với tĩnh mạch có đường kính ≤ 35 mm. - Bộ dụng cụ bóc lột tĩnh mạch gồm: kim chọc mạch, nối chữ Y, bơm tiêm 5 ml, dao mổ, dây dẫn đường ngắn dài 70 cm. - Dây dẫn đường chính dài 150 cm và 180 cm. Dụng cụ mở đường 7F có van cầm máu, nối chữ Y và khóa 3 ngã.		Cái	10.00
87	Mạch máu nhân tạo chữ Y được tẩm nhuận gelatin chiều dài 40cm	- Mạch máu chia đôi loại dệt kim được tẩm gelatin không aldehyde. - Đường kính 6mm - 12mm và 12mm - 24mm - Chiều dài 40cm.		Cái	5.00
88	Mạch máu nhân tạo chữ Y, chất liệu Polyester các cỡ	- Mạch máu nhân tạo chữ Y chất liệu Polyester đan bằng kỹ thuật dệt kim tăng khả năng chống vỡ và hạn chế phình. - Mạch máu nhân tạo được phủ lớp collagen, không sử dụng Aldehyde và Isocyanate trong quá trình ngâm tẩm. - Đường kính: 12x6mm, 14x7mm, 16x8mm, 18x9mm, 20x10mm, 22x11mm, 24x12mm - Chiều dài 45 cm		Cái	5.00
89	Mạch máu nhân tạo thẳng chất liệu Polyester chiều dài 15cm - 30cm	- Mạch máu dệt kim thẳng, cấu trúc nhung đôi, được tẩm gelatin không aldehyde - Đường kính 6mm- 36 mm - Chiều dài 15 cm - 30cm.		Cái	5.00

90	Mạch máu nhân tạo thẳng có vòng xoắn dài 50cm	- Mạch máu nhân tạo thẳng có thành chuẩn, có vòng xoắn, được sản xuất từ vật liệu Polytetrafluoroethylene bột. - Thêm lớp ePTFE bao ngoài hỗ trợ tăng cường duy trì mũi khâu và sức bung cao - Vòng xoắn ốc gia cố nhằm làm tăng khả năng chống lại sự dè nén và gấp gảy - Đường kính 5mm - Chiều dài 50 cm.		Cái	5.00
91	Mạch máu nhân tạo thẳng có vòng xoắn dài 80cm	- Mạch máu nhân tạo có thành chuẩn, có vòng xoắn, được sản xuất từ vật liệu Polytetrafluoroethylene bột. - Thêm lớp ePTFE bao ngoài hỗ trợ tăng cường duy trì mũi khâu và sức bung cao - Vòng xoắn ốc gia cố nhằm làm tăng khả năng chống lại sự dè nén và gấp gảy - Đường kính 6mm - 10 mm - Chiều dài 80 cm		Cái	5.00
92	Mạch máu nhân tạo thẳng dài 40cm	- Chất liệu: Polytetrafluoroethylene bột. - Có đường dẫn rõ ràng trên thân ống cho biết đường kính và độ dày thành mạch - Đường kính 5mm - 8mm - Chiều dài 40cm		Cái	5.00
93	Miếng cầm máu mũi có chỉ nhỏ	- Miếng cầm máu mũi có chỉ nhỏ phù hợp trong phẫu thuật trong hốc mũi - Chất Liệu polyvinyl acetal (PVA) - Không gây dính mô khi lấy ra, hạn chế tổn thương niêm mạc - Giãn nở nhanh khi hút nước, tạo lực nén để cầm máu hiệu quả. - Có dây rút dễ dàng lấy ra sau sử dụng. - Kích thước: dài : 8 Cm; rộng 1.5 cm; cao / dày : 2.0 cm - Quy cách: 1 miếng/ gói		Miếng	36.00
94	Miếng dán cầm biến	Miếng dán cầm biến mức dịch dùng trong máy tim phổi nhân tạo		Miếng	100.00
95	Miếng dán điện tim cho trẻ em	- Điện cực có một mặt gel dẫn điện - 1 lớp nhựa ABS được tráng bạc - 1 đầu nối bằng kim loại dẫn tín hiệu điện tâm đồ		Miếng	500.00
96	Miếng dán điện tim cho trẻ sơ sinh	- Miếng dán điện tim cho trẻ sơ sinh - Loại Gel : Gel ướt - Điện áp DC offset < 1 mV - Suy giảm điện thế sau khử rung < 0.2 mV/s - Trở kháng sau khử rung < 150 Ohm - Điện áp offset không ổn định và nhiễu trong < 23µV - Điện áp DC offset sau khi dòng DC đi qua < 1.7 mV - Sản xuất bằng vật liệu đáp ứng tiêu chuẩn hạn chế các chất nguy hiểm trong các thiết bị điện và điện tử. - Tuân thủ các quy định liên quan đến việc sử dụng các hóa chất độc hại, có ảnh hưởng đến con người và môi trường		Miếng	200.00
97	Nắp cao su đậy ống nghiệm	- Nắp cao su 2 màu tím - xám - Sử dụng cho ống nghiệm PP 12 x 75 mm - Nắp cao su phủ nhựa PE, thiết kế ngăn chặn nhiễm chéo và rò rỉ. - Đóng mở dễ dàng. - Nắp luôn được giữ chặt với ống khi quay li tâm - Tiêu chuẩn: ISO 13485		Cái	190,000.00
98	Nẹp xương sườn thẳng, 8 lỗ	- Nẹp xương sườn thẳng, 8 lỗ - Chất liệu titan - Dày 1.6mm, màu xanh - Lỗ bắt vít có ren chìm trong nẹp.		Cái	50.00
99	Nẹp xương sườn uốn sẵn, 12 lỗ	- Nẹp xương sườn uốn sẵn, 12 lỗ - Chất liệu titan - Dày 1.6mm, màu xanh - Lỗ bắt vít có ren khóa chìm, uốn sẵn - Bán kính cong trong mặt phẳng 30cm, bán kính cong ngoài mặt phẳng 20cm.		Cái	50.00
100	Nhãn chỉ thị vật lý	- Nhãn chỉ thị vật lý kiểm tra chất lượng chu trình tiệt khuẩn lớp 1 (class 1) - Không chứa chì - Theo dõi tất cả các chu trình tiệt khuẩn bằng hơi nước ở nhiệt độ từ 121oC - 134oC - Nhà thầu cam kết sản phẩm: Không chứa chì, không bị lem, chỉ thị chuyển màu đồng nhất và rõ sau tiệt khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất trong vòng 6 tháng. - Trên nhãn có ghi ngày và hạn sử dụng, tên bộ dụng cụ, không bị thấm ướt sau khi hấp - Kích thước: 60-80mmx30-35mm - Đạt chuẩn: ISO 13485/CE/FDA		Tờ	3,000.00

101	Nòng đặt nội khí quản Stylet các số	Nòng đặt nội khí quản Stylet - Chất liệu lõi nhôm phủ lớp nhựa mỏng bên ngoài, đầu bo tròn an toàn cho bệnh nhân. - Các cỡ : 6Fr, 10Fr, 14Fr.		Cái	115.00
102	Ống dẫn lưu đường mật các cỡ	- Ống thông có hình chữ T - Các cỡ		Cái	200.00
103	Ống lấy máu xét nghiệm Hematocrit HCT	Ống lấy máu làm xét nghiệm hematocrit - Chiều dài: 75mm - Đường kính trong: Trong khoảng 1.1 - 1.2 mm - Đường kính ngoài: Trong khoảng 1.5 - 1.6 mm - Chứa chất chống đông Na-heparin - Quy cách: 100 que/ ống (lọ)		Ống/Lọ	320.00
104	Ống lưu mẫu huyết thanh	Ống lưu mẫu huyết thanh nắp vặn - Nhựa PP y tế trong suốt, trung tính không phản ứng với hóa chất. - Thể tích trong khoảng 1.5ml - 2ml - Thành trơn láng chống sự bám dính của mẫu bệnh phẩm. - Chịu được nhiệt độ lạnh đông và ly tâm theo tiêu chuẩn. - Dùng lưu mẫu và vận chuyển mẫu. - Tiệt trùng bằng tia gamma / khí EO/ tia e-beam		Ống	7,000.00
105	Ống nghiệm chân không EDTA 6ml	- Ống nghiệm nắp tím lấy máu theo bộ hút chân không EDTA 6ml - Chứa chất chống đông/kháng đông		Ống	3,000.00
106	Ống nội khí quản 2 nòng trái, phải, các cỡ	Ống thông nội khí quản 2 nòng trái/phải có đầy đủ các cỡ: 28Fr, 32Fr, 35Fr, 37Fr, 39Fr, 41Fr; - Đường kính bóng chèn khí quản khi bơm trong khoảng từ 25-33mm, đảm bảo làm kín khí quản hiệu quả; - Đường kính ngoài thân ống đoạn phế quản trong khoảng từ 9.0 - 12.0mm; - Đường kính trong lòng ống đoạn phế quản trong khoảng 3.0 - 3.5mm; - Chiều dài làm việc 330mm. - Vật liệu: nhựa dẻo PVC trong suốt, không độc hại. Có vạch cân quang chạy dọc thân ống; - Mỗi ống có 02 ống hút, 02 đầu nối xoay, 01 đầu nối chữ Y; - Bóng khí quản và bóng phế quản được mã hóa màu để phân biệt; - Đầu ống phế quản hơi cong; - Bóng phế quản hình chữ S giúp tăng độ an toàn và chính xác khi đặt ống; - Cây dẫn đường cung cấp theo ống hỗ trợ đặt nội khí quản; - Bóng khí quản thể tích cao, áp lực/áp suất thấp giảm áp lực lên đường thở; - Tiêu chuẩn ISO, CE.		Cái	50.00
107	Ống nội khí quản có hút dịch trên cuff	Ống nội khí quản có hút dịch trên cuff: - Nguyên liệu PVC trong suốt. - Thời gian lưu tối đa 30 ngày - Có đường cân quang để xác định vị trí chèn bằng X-quang - Vạch đánh dấu độ sâu trên bóng giúp xác định chính xác vị trí đặt ống. - Bóng thuôn, thể tích lớn áp lực thấp an toàn. Có lỗ hút đảm trên bóng. - Dây hút đảm trong suốt. - Áp lực hút 20mmHg - Co nối tiêu chuẩn 15mm - Đầy đủ kích cỡ - Tiệt trùng		Cái	200.00
108	Ống nội phế quản (trái, phải)	Ống nội phế quản (trái, phải) - Chất liệu được làm bằng silicon/PVC phủ silicon, thân ống mềm, dễ đưa vào nội khí quản. - Đầu ống có lỗ xo tránh việc gấp đầu ống. - Bóng chèn áp lực thấp giảm tổn thương bề mặt nội khí quản. - Thân ống có gạch cân quang. - Đường kính ID ống: số 32, số 35, số 37, số 39 - Đường kính minimum O.D ống: số 32, số 35, số 37, số 39 - Đi kèm 2 dây hút dịch, co nối, cây dẫn đường		Cái	10.00
109	Ống thông dẫn lưu màng phổi không nòng các cỡ	Ống thông dẫn lưu màng phổi không nòng các cỡ - Chất liệu: Nhựa PVC, có tráng Silicon - Có đường cân quang và đánh dấu chiều dài mỗi 2cm. - Có co nối đi kèm tương thích các hệ thống hút.		Cái	30.00
110	Ống thông lấy huyết khối các cỡ	Ống thông lấy huyết khối các cỡ - Đường kính các cỡ 2F, 3F, 4F, 5F, 6F, 7F. - Chiều dài 40cm/60cm/80cm - Tiêu chuẩn chất lượng FDA.		Cái	100.00
111	Phổi nhân tạo tích hợp đa cấp cho người lớn và trẻ em	- Phổi tích hợp lọc động mạch với màng lọc làm bằng polyester - Lỗ màng lọc 32 micromet. - Thể tích bình chứa máu: 1000ml - 4000ml. - Kèm dây dẫn tuần hoàn ngoài cơ thể. - Tiệt trùng.		Cái	10.00

112	Quả lọc máu cho người lớn kèm dây dẫn	Quả lọc máu có cấu tạo bởi màng polyethersulfone có tính tương thích sinh học cao - Lọc được các chất: urea, Creatine, Photphates, Vitamine B12 - Diện tích bề mặt khoảng 0.68m² - Dây dẫn quả lọc máu kèm túi đựng chất thải		Quả	10.00
113	Quả lọc thận highflux	Quả lọc thận highflux - Chất liệu: Polyethersulfone/ Polynephron/ Micro-undulated Polysulfone - Diện tích màng 1.5m² / 1.6m² - Thể tích mỗi: ≤ 90ml - Hệ số siêu lọc (KUF): 50 - 65 ml/giờ/mmHg - Áp lực xuyên màng (TMP): ≥ 500mmHg - Vỏ quả lọc: Polypropylene/Polycarbonate - Độ thanh thải (với Qb: 300 ml/min): + Phosphate: ≥ 233 ml/min + Creatinine: ≥ 250 ml/min + Urea: ≥ 270 ml/min + Inulin ≥ 115ml/min - Vitamin B12: ≥ 165 ml/min - β2 Microglobulin: ≥ 0.7 - Albumin: <0.002 - Tiết trùng bằng hơi nước /Tia Gamma		Quả	1,600.00
114	Que cấy tránh thai	- Que cấy tránh thai dài khoảng 4 cm - Chất liệu nhựa dẻo, được cấy vào dưới da cánh tay - Que cấy tránh thai chứa progestogen (levonorgestrel hay etonogestrel), một loại hormon tương tự như hormon do buồng trứng sản xuất - Tác dụng ngừa thai kéo dài		Hộp	10.00
115	Que gòn xét nghiệm	Que gòn xét nghiệm - Chất liệu: Bông xơ tự nhiên 100% cotton. - Que 01 đầu gòn tiết trùng. - Quy cách : 5 que/gói		Que	40,000.00
116	Que tán sỏi mật thủy lực	- Đường kính 4.5 Fr - Chiều dài dây 600 mm - Tương thích với máy tán sỏi điện thủy lực - Tiêu chuẩn ISO 13485		Que	5.00
117	Que thử có chỉ thị hóa học	- Que thử có chỉ thị hóa học nhận dạng H₂O₂ tiết khuẩn nhiệt độ thấp công nghệ plasma - Tương thích với máy tiết khuẩn nhiệt độ thấp H₂O₂ plasma STERRAD - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, màu của chỉ thị thay đổi rõ rệt sau khi tiết khuẩn. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA, CE		Que	54,000.00
118	Shunt động mạch vành	Shunt động mạch vành dùng trong phẫu thuật bắc cầu mạch vành - Thân làm bằng chất liệu : Silicone mềm với đầu thuôn nhọn - Đường kính lòng ống: 1.0mm - 3.0mm		Cái	10.00
119	Stent kim loại đại tràng	- Chất liệu nitinol. - Có thể thu hồi sau khi bung - Đường kính thân stent 22mm/25mm/30mm - Chiều dài stent 6mm-136mm - Stent được lắp sẵn vào bộ đặt stent - Bộ đặt stent đường kính: 10Fr/15Fr/18Fr - Chiều dài bộ đặt sten: 95cm->230cm - Guidewire tương thích 0.035 inch.		Cái	5.00
120	Stent kim loại tá tràng	- Chất liệu nitinol. - Có thể thu hồi sau khi bung - Đường kính thân stent 20mm/22mm/25mm - Chiều dài stent 6-12mm/82mm-135mm. Có đánh dấu cản quang - Stent được lắp sẵn vào bộ đặt stent - Bộ đặt stent: 10Fr/10,5Fr - Guidewire tương thích 0.035 inch.		Cái	5.00
121	Tấm bông rẩy tai	- Chất liệu: Bông xơ tự nhiên 100% cotton, màu trắng đồng nhất, không dùng chất tạo màu. - Que 02 đầu gòn tiết trùng.		Gói	584.00
122	Tấm lót bệnh phẩm	- Dùng để lót bệnh phẩm. - Kích thước: khoảng 25mm x 30mm (±3mm)	1000 cái/túi	Túi	10.00
123	Tay cầm dụng cụ cắt - khâu mô nội soi đa năng	- Dụng cụ cắt khâu nối tự động, dùng trong phẫu thuật nội soi - Trục dài có kích thước thuộc trong khoảng 160mm đến 260mm - Có bánh răng đa tốc độ - Có chế độ làm giảm lực bắn. - Khớp vận gập góc mượt mà - Tiêu chuẩn FDA- Mỹ. - Xuất xứ: G7		Cái	20.00

124	Thông tiểu 2 nhánh phủ silicon các cỡ	- Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon - Thành ống dày chống gãy gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt, - Bóng cân đối có 2 nhánh, chất liệu không có chất DEHP. - Kích thước bóng: 5 - 45ml (tùy mỗi size) - Chiều dài 40 cm - Các số: 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20, 22, 24, 26		Cái	8,220.00
125	Túi hậu môn nhân tạo	- Loại 1 mảnh, túi xả, kèm đế dán túi, có khóa mỗi túi. - Chất liệu mềm, thấm mồ hôi. - Có lọc khí chống mùi.		Cái	220.00
126	Túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh có đế	- Túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh có đế phẳng - Chất liệu túi polyethylene microfibers - Đế phẳng chất liệu làm từ hydrocolloid bảo vệ da. - Kích thước đế 132 mm x 116 mm. - Đế có vòng cắt 15-50mm. - Đế có vòng khớp nối để gắn túi với 1 trong 3 chốt an toàn cho phép cố định túi theo nhiều vị trí. - Sản phẩm không chứa latex/PVC, không chứa phthalate/(DEHP).		Cái	70.00
127	Túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh không đế	- Túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh màu nâu - Chất liệu polyethylene microfibers - Túi có tích hợp thanh lọc khí chứa than hoạt tính - Túi xả có tích hợp khóa cuộn - Miệng xả của túi rộng 7cm. - Chiều dài túi 283mm. - Dung tích 615ml. - Không chứa latex / PVC không chứa phthalate / (DEHP).		Cái	50.00
128	Túi truyền áp lực cao	- Dùng để bơm dịch truyền, máu tốc độ nhanh - Khóa 3 đường (ngã) dễ sử dụng, kín, chống thoát khí - Hiện thực mức áp lực - Chất liệu bao chắc chắn, bền, dễ vệ sinh, mặt sau bao để quan sát hiện trạng mức dịch/ máu - Tiêu chuẩn CE, ISO 13485		Cái	10.00
129	Vật liệu cầm máu tự tiêu 7cmx5cmx1cm	- Miếng cầm máu bằng gelatin dạng bột xốp tiết trùng, - Kích thước 7cm x 5cm x 1cm. - Độ phồng sau khi thấm hút ≥ 40 lần so kích thước sản phẩm. - Tự tiêu hoàn toàn: 3 - 6 tuần - Tiết trùng		Miếng	1,220.00
130	Vật liệu cầm máu tự tiêu Cellulose oxi hóa tái tổ hợp	- Vật liệu cầm máu dạng bông nhiều lớp - Kích thước: (2,5 x 5,0 cm) $\pm 5\%$ - Chất liệu sợi rayon cellulose thực vật được oxi hóa tái tổ hợp - Tự tiêu sau 7 -14 ngày. - Hiệu quả cầm máu nhanh < 2 phút. - Đạt tiêu chuẩn: CE, ISO. - Nước sản xuất: G7		Miếng	500.00
131	Vít xương sườn các cỡ	- Vít xương sườn - Chất liệu titan, dùng cho nẹp cố định xương sườn cùng hãng - Cỡ 2.4mm/2.7mm - Dài từ 7mm-16mm		Cái / Chiếc	300.00
132	Vòng bảo vệ da chống loét	- Vòng bảo vệ da chống loét - Là sự kết hợp hydrocoloid và dịch kết dính, sau đó được liên kết lại bằng siêu sợi. - Vòng mềm dẻo, dính tốt vào da bị viêm, ngăn ngừa dịch tiêu hóa tiếp xúc với da bị viêm. - Kích cỡ: 98 mm		Cái	10.00
133	Băng dán vết thương 15cm x 20 cm	- Hấp thụ dịch tốt - Có lớp film Polyurethane thông thoáng, không thấm nước, chống vi khuẩn và vi rút, có viền băng keo, vô trùng - Diện tích vùng hút: ≥ 176 cm² - Kích thước: 15x20 cm - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, EC (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Miếng/ Cái/ Chiếc	250.00
134	Lọ đựng bệnh phẩm 30ml	- Cốc đựng đằm/Lọ đựng bệnh phẩm sử dụng lấy đằm để xét nghiệm, nắp vặn. - Chất liệu: nhựa PP/PS - Dung tích 30ml - Miệng hình ô van		Lọ	1,490.00
135	Kim sinh thiết tủy xương	- Kim sinh thiết tủy xương dùng 1 lần - Cỡ kim: 8G - Chiều dài kim 100 mm - Kim được làm bằng thép không rỉ, đầu vát, có đánh dấu chiều sâu thâm nhập (mỗi vạch 1cm) - Tiêu chuẩn: CE hoặc FDA hoặc ISO 13485	1 cái/ hộp	Cái	100.00
136	Dây cố định canuyn mở khí quản	- Được dùng để cố định ống mở khí quản đúng vị trí - Chất liệu: vải xốp, dệt 02 lớp mềm mại nhằm giảm trầy xước và kích ứng da người bệnh. - Thoáng khí và thấm hút được mồ hôi - Kích thước: 3.6 x 18cm ($\pm 10\%$) - Dây có miếng dính có thể điều chỉnh phù hợp chu vi vòng cổ		Cái	200.00

137	Băng gạc dán vết mổ/ vết thương trong suốt Kích thước 9cm x 15 (+0.5%)	Gạc gắn băng dính trong suốt dùng trong băng vết thương, vết mổ < 10cm - Nền băng: lớp màng trong suốt, bán thấm, băng Polyurethane < 5%, phủ lớp keo Acrylate 10 - 15%, cạnh mép bo tròn, kích thước nền băng 9 x 15cm ($\pm 0.5\%$) - Lớp gạc ở giữa: băng vải không dệt 15 - 25%, kích thước gạc (4-5) x 10cm - Đặc tính: Khả năng kháng vi khuẩn/virut với đường kính >27nm theo tiêu chuẩn ASTM F1671-1997, chống lại các vi sinh vật phổ rộng thường liên quan đến CRBSI theo tiêu chuẩn ASTM F1819-1998, ASTM F903-1999, hàng rào chống nước và dịch tiết theo tiêu chuẩn ASTM F1670 - Có khung viền giấy - Tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (CFG) và tiêu chuẩn sản xuất ISO	Miếng/Hộp	Miếng	600.00
138	Băng gạc dán vết mổ/ vết thương trong suốt Kích thước 9cm x 20cm (+0.5%)	Gạc gắn băng dính trong suốt dùng trong băng vết thương, vết mổ < 20cm - Nền băng: lớp màng trong suốt, bán thấm, băng Polyurethane < 5%, phủ lớp keo Acrylate 10 - 15%, cạnh mép bo tròn, kích thước nền băng 9 x 20cm ($\pm 0.5\%$) - Lớp gạc ở giữa: băng vải không dệt 15 - 25%, kích thước gạc (4-5) x 15cm - Đặc tính: Khả năng kháng vi khuẩn/virut với đường kính >27nm theo tiêu chuẩn ASTM F1671-1997, chống lại các vi sinh vật phổ rộng thường liên quan đến CRBSI theo tiêu chuẩn ASTM F1819-1998, ASTM F903-1999, hàng rào chống nước và dịch tiết theo tiêu chuẩn ASTM F1670 - Có khung viền giấy - Tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (CFG) và tiêu chuẩn sản xuất ISO	Miếng/Hộp	Miếng	400.00
139	Băng gạc dán vết mổ/ vết thương trong suốt Kích thước 9cm x 25cm (+0.5%)	Gạc gắn băng dính trong suốt dùng trong băng vết thương, vết mổ < 25cm - Nền băng: lớp màng trong suốt, bán thấm, băng Polyurethane < 5%, phủ lớp keo Acrylate khoảng 10 - 15%, cạnh mép bo tròn, kích thước nền băng 9 x 25cm ($\pm 0.5\%$) - Lớp gạc ở giữa: băng vải không dệt khoảng 15 - 25%, kích thước gạc (4-5) x 20cm - Đặc tính: Khả năng kháng vi khuẩn/virut với đường kính >27nm theo tiêu chuẩn ASTM F1671-1997, chống lại các vi sinh vật phổ rộng thường liên quan đến CRBSI theo tiêu chuẩn ASTM F1819-1998, ASTM F903-1999, hàng rào chống nước và dịch tiết theo tiêu chuẩn ASTM F1670 - Có khung viền giấy - Tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (CFG) và tiêu chuẩn sản xuất ISO	Miếng/Hộp	Miếng	200.00
140	Dây dẫn đường Hydrophilic(dây dẫn đường dùng trong niệu quản)	"- Các cỡ: 0.032"" dài 150cm. Lõi thép không gỉ được bọc trong một dây phẳng dệt, được thiết kế đảm bảo hiệu quả cân bằng."		Cái	100.00
141	Ống thông niệu quản có vạch chia	Độ dài: 70 cm Đường kính: F6, F7. Chất liệu: Nhựa PVC. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương		Bộ	30.00
142	Dây nối dài	- Dây nối mềm dẻo làm từ nhựa nguyên sinh trong suốt, không chứa độc tố. - Chiều dài trong khoảng 25 -30cm - Tương thích với áp lực bơm tiêm cân quang 200ml - Tiệt trùng - Tiêu chuẩn ISO		Cái/sợi	4,000.00
143	Kim chạy thận nhân tạo 17G	Kích thước 17Gx300mm, có thể xoay, có silicon bao phủ, có back eye. - Đường kính ngoài kim: 1.47$\pm$0.01mm - Chiều dài đầu kim: 42$\pm$0.5mm - Đường kính dây: 3.7 x 5.5mm - Chiều dài dây: 300mm - Kim làm bằng thép không gỉ, ống bằng nhựa PVC y tế. - Thành kim mỏng và tráng Silicon để tăng sự bền - Mũi kim được xử lý để giảm đau và giảm tổn thương da - 1 kẹp khóa - Tiêu chuẩn EC và ISO		Cái/Cây	70,000.00
144	Bông gòn dạng cuộn	- Dạng cuộn - Chất liệu: 100% bông tự nhiên, màu trắng - Yêu cầu khi sử dụng: mềm, mịn, không để lại tơ gòn khi sử dụng trên người bệnh		Kg	48.00

145	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate số 4/0, kim tròn 1/2C, dài 22mm	- Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 4/0, chỉ dài ≥ 70cm - Chất liệu: Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) hoặc Polypropylene - Tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày. - Kim tròn 1/2C dài 22mm, làm bằng thép không gỉ, phủ silicone; - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, EC (Châu Âu), hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Sợi	2,000.00
146	Giấy in nhiệt sản khoa	- Giấy monitor sản khoa Analogic USA-3, Bistos BT-350 (sọc đỏ) - Kích thước 130 x 90- 300P		Xấp	150.00

GIÁM ĐỐC



TS.BS. Vũ Trí Thanh

CHI

100



1900